TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1760/2022/HNGĐ-ST Ngày 28-12-2022 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1250/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuỳ N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Số 133/14 đường X 13, Ấp 5, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Võ Minh T, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp Đồng Khởi, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Số 133/14 đường X 13, Ấp 5, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thuỳ N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thùy N và Ông Võ Minh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà Nguyễn Thị Thùy N và Ông Võ Minh T chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, xúc phạm nhau. Đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Dù cố gắng tự hoà giải hàn gắn, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được cải thiện từ

năm 2020. Bà Nguyễn Thị Thùy N và Ông Võ Minh T mặc dù còn ở chung nhà nhưng từ lâu đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Nguyễn Thị Thùy N xác định tình cảm dành cho Ông Võ Minh T không còn, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với Ông Võ Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Kim Y (sinh ngày 31/12/2016). Bà Nguyễn Thị Thùy N đồng ý giao con chung Võ Kim Y cho Ông Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Thùy N không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N khai không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn Ông Võ Minh T trình bày:

Ông Võ Minh T và Bà Nguyễn Thị Thuỳ N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn 21/01/2016 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng Ông Võ Minh T sống cũng hạnh phúc, nhưng sau đó giữa vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, xúc phạm nhau, đời sống chung không hòa hợp. Ông Võ Minh T thừa nhận tính tình nóng nảy nên khi giữa ông Trực bà Ngân có lời qua tiếng lại thì thỉnh thoảng Ông Võ Minh T có đánh Bà Nguyễn Thị Thuỳ N, và bà Ngân cũng có đánh trả lại. Hai vợ chồng đã nhiều lần tự ngồi lại hoà giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Tuy nhiên, Ông Võ Minh T nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn, ông hứa sẽ sửa đổi bản thân, mong Toà án hoà giải đoàn tụ cho vợ chồng ông bà. Trường hợp Bà Nguyễn Thị Thuỳ N cương quyết ly hôn mà Toà án không hoà giải được thì Ông Võ Minh T cũng đồng ý ly hôn với Bà Nguyễn Thị Thuỳ N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Kim Y (sinh ngày 31/12/2016). Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, Ông Võ Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thuỳ N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Minh T khai không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thuỳ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên toà nguyên đơn có mặt, bị đơn Ông Võ Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuỳ N và Ông Võ Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/01/2016 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Thuỳ N và Ông Võ Minh T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thuỳ N: Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng Bà Nguyễn Thị Thuỳ N và Ông Võ Minh T có phát sinh mâu thuẫn và tình trạng này vẫn kéo dài ít nhất là từ năm 2020 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, xúc phạm nhau. Đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Dù còn ở chung nhà nhưng vợ chồng mạnh ai nấy sống, từ lâu đã không còn quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, nhưng phía bà Ngân cương quyết ly hôn, còn ông Trực thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông cũng có những lời lẽ thiếu tôn trọng bà Ngân khi nóng giận. Mặc dù Ông Võ Minh T không đồng ý ly hôn nhưng Ông Võ Minh T không đưa ra được giải pháp để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn trở về chung sống, không thể hiện được thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, có lúc Ông Võ Minh T đồng ý ly hôn, có lúc lại không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy N.

[6] Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Thuỳ N xác định mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân bà Nguyễn Thị Thùy N không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với Ông Võ Minh T. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của Bà Nguyễn Thị Thuỳ N và Ông Võ Minh T đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho Bà Nguyễn Thị Thuỳ N được ly hôn với Ông Võ Minh T.

[7] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuỳ N và Ông Võ Minh T có 01 con chung tên Võ Kim Y (sinh ngày 31/12/2016). Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thùy N giao con chung Võ Kim Y cho Ông Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận định trẻ Võ Kim Y hiện đang sống chung với Ông Võ Minh T, cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần. Tại các buổi làm việc, Ông Võ Minh T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nếu phải ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của cháu Yến mà nên tiếp tục giao con cho Ông Võ Minh T nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của trẻ được ổn định, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Thuỳ N được chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân không cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Minh T cũng không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Thùy

N cho đến khi có yêu cầu.

[9] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, Bà Nguyễn Thị Thuỳ N phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thùy N được ly hôn với Ông Võ Minh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Kim Y (sinh ngày 31/12/2016). Giao cho chung Võ Kim Y cho Ông Võ Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Thùy N cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Thùy N phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà Nguyễn Thị Thùy N đã nộp theo biên lai số AA/2022/0014767 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thùy N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, huyện N,
tỉnh Cà Mau (GCN kết hôn số 03/2016, ngày 21/01/2016)
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như